



CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 23

Ngày 10 tháng 6 năm 2022

MỤC LỤC

Trang

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

20-5-2022	Quyết định số 9/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	3
03-6-2022	Quyết định số 10/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	5
03-6-2022	Quyết định số 11/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý, đảm bảo an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	7

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

26-5-2022	Quyết định số 1120/QĐ-UBND về việc bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	13
30-5-2022	Quyết định số 1156/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức	16

năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền
thông tỉnh Thái Nguyên

31-5-2022

Quyết định số 1165/QĐ-UBND phê duyệt 27 quy
trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh
vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở
Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên

31

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2022/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1297/TTr-SKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Việt Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2022/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 993/TTr-SCT ngày 28 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về trình tự, thủ tục, thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2022/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 03 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý, đảm bảo an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 14 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 1078/TTr-SCT ngày 06 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, đảm bảo an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 và thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định xử lý nhà ở, công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý, đảm bảo an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

*(Kèm theo Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về quản lý, đảm bảo an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân hoạt động điện lực, sử dụng điện và các đối tượng có hoạt động khác liên quan đến lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Lưới điện cao áp* là lưới điện có điện áp danh định từ 1.000V trở lên.
2. *Trạng thái vòng cực đại của dây dẫn điện* là trạng thái tính toán dây dẫn khi đồng thời chịu tác động khắc nghiệt nhất của các yếu tố ảnh hưởng như dòng điện qua dây dẫn, nhiệt độ môi trường xung quanh, tải trọng gió.
3. *Đơn vị quản lý vận hành lưới điện cao áp* là các tổ chức hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật có quản lý, vận hành lưới điện cao áp.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi bị nghiêm cấm thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn Luật Điện lực về an toàn điện.

2. Cấm thả diều, vật bay trong khoảng cách 1.000 m tính từ lưới điện cao áp.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản có liên quan đến bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương tuyên truyền, phổ biến các quy định của Nhà nước về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đến nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan trong việc xử lý các trường hợp vi phạm an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

4. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo các vấn đề có liên quan đến an toàn lưới điện cao áp theo thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan**1. Sở Xây dựng**

a) Không cấp giấy phép xây dựng cho các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện có điện áp từ 500kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó.

b) Trước khi cấp giấy phép xây dựng cho các cá nhân, tổ chức xây dựng mới hoặc coi nới, cải tạo nhà ở, công trình thuộc thẩm quyền mà các công trình này nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nới, cải tạo, sử dụng nhà ở công trình này.

c) Khi thẩm định quy hoạch các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền mà có đường dây dẫn điện cao thế trên không cắt qua khu vực dự án, cần đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định tại Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

d) Phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương kiểm tra việc cấp giấy phép xây dựng và xây dựng thực hiện đúng các quy định về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp đối với các cá nhân, tổ chức nâng cấp, cải tạo hoặc xây mới nhà ở, công trình.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo cho hoạt động của Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp và hoạt động xử lý vi phạm an toàn lưới điện cao áp cấp tỉnh.

b) Trong trường hợp Nhà nước có quy hoạch xây dựng lưới điện mới hoặc điều chỉnh lưới điện theo quy định của cấp có thẩm quyền phê duyệt vướng vào nhà ở, công trình, đất và cây của nhân dân, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình, đất và cây trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo quy định của Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Điện lực, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ và Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các công trình đường dây tải điện, trạm biến áp và đất dành cho hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp theo quy định của pháp luật.

4. Sở Giao thông vận tải

Hướng dẫn các đơn vị quản lý giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt phối hợp với các đơn vị điện lực thực hiện đúng quy định tại Điều 51, Điều 52 của Luật Điện lực năm 2004 và Điều 10 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xử lý các hành vi vi phạm an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tham mưu cho Thường trực Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh giải quyết các tình huống khẩn cấp về an ninh trật tự khi xảy ra sự cố lưới điện theo chức năng nhiệm vụ của lực lượng Công an.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các địa phương

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Quản lý toàn diện các hoạt động xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với đơn vị quản lý vận hành lưới điện tuyên truyền, vận động nhân dân nắm rõ các quy định hiện hành của pháp luật để tích cực, chủ động trong việc bảo vệ hành lang an toàn lưới điện cao áp.

c) Phối hợp với các đơn vị quản lý vận hành xác định khu vực cấm thả diều, vật thể bay.

d) Không cấp giấy phép xây dựng cho các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện có điện áp từ 500kV trở lên, trừ những công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó. Trước khi cấp giấy phép xây dựng cho các cá nhân, tổ chức xây dựng mới hoặc coi nói, cải tạo nhà ở, công trình thuộc thẩm quyền mà các công trình này nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, phải yêu cầu chủ đầu tư xây dựng nhà ở, công trình thỏa thuận bằng văn bản với đơn vị quản lý lưới điện cao áp về các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không và an toàn trong quá trình xây dựng, coi nói, cải tạo, sử dụng nhà ở công trình này.

e) Bố trí kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp cấp huyện.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

a) Quản lý toàn diện các hoạt động xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền.

b) Kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời theo thẩm quyền ngay từ đầu đối với các công trình xây dựng và cây vi phạm an toàn lưới điện cao áp.

c) Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý các công trình xây dựng và cây vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn.

d) Báo cáo kịp thời những hành vi vi phạm an toàn lưới điện cao áp vượt quá thẩm quyền xử lý với Ban Chỉ đạo bảo vệ an toàn lưới điện cao áp cấp huyện.

e) Phối hợp với đơn vị vận hành lưới điện cao áp kiểm tra ngăn chặn việc thả điều, vật thể bay trong phạm vi bị cấm, rà soát và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp còn tồn đọng trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý vận hành lưới điện cao áp

1. Kiểm tra thường xuyên hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trong phạm vi quản lý của mình. Khi phát hiện hành vi vi phạm, phải yêu cầu đối tượng vi phạm dừng ngay các hành vi vi phạm, báo cáo và phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương lập biên bản xử lý các hành vi vi phạm đó.

2. Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng lưới điện đúng thời hạn quy định. Không vận hành quá tải đối với đường dây phía trên nhà ở, công trình xây dựng.

3. Thực hiện việc khảo sát, lập văn bản thỏa thuận với chủ công trình về các biện pháp an toàn khi xây dựng (*hoặc cải tạo*) nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hợp lệ.

4. Khi thực hiện công việc chặt, tĩa cây để bảo đảm an toàn lưới điện cao áp hoặc bắt buộc phải chặt cây để khắc phục sự cố, phải thông báo cho tổ chức quản lý hoặc chủ sở hữu cây theo đúng quy định.

5. Cung cấp sơ đồ mặt bằng lưới điện cao áp đang quản lý, vận hành trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

6. Phối hợp với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương xác định khu vực cấm thả điều, các vật thể bay dọc theo hành lang an toàn của lưới điện cao thế và tuyên truyền, phổ biến các quy định của nhà nước về bảo vệ an toàn lưới điện cao áp bằng nhiều hình thức đến nhân dân trên địa bàn.

7. Đặt biển báo khu vực cấm thả điều và các vật thể bay dọc theo hành lang lưới điện cao áp thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các ngành, các đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Các đơn vị quản lý vận hành lưới điện cao áp; các tổ chức cá nhân có hành vi vi phạm bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh phải chấp hành Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành, các địa phương, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1120/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022
trên địa bàn thành phố Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 2757/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thành phố Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 206/TTr-STNMT ngày 19 tháng 4 năm 2022; của UBND thành phố Thái Nguyên tại Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên với diện tích sử dụng đất là 0,016 ha để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên có trách nhiệm:

1. Công bố công khai bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm toàn diện về đầu giá quyền sử dụng đất đúng theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất. Chịu trách nhiệm về việc thực hiện Kế hoạch sử dụng đất đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC CHI TIẾT**Danh mục bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2022
trên địa bàn thành phố Thái Nguyên***(Kèm theo Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)**Đơn vị tính: ha*

Số TT	Tên công trình, dự án sử dụng đất	Địa điểm (<i>xã, phường, thị trấn, huyện</i>)	Diện tích (ha)	Trong đó sử dụng từ loại đất (ha)			
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất khác
I	TỔNG		0,016				0,016
1	Đấu giá quyền sử dụng đất ở tại đô thị (thửa đất số 606, 607, tờ bản đồ địa chính số 9, phường Quan Triều)	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	0,016				0,016

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1156/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 882/QĐ-BTTTT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành,

sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 25/TTr-STTTT ngày 23/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bưu chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông (*có Danh mục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC BƯU CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1156/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 05 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
LĨNH VỰC BƯU CHÍNH						
1	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.	Một cửa

PHỤ LỤC II

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BƯU CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH THÁI NGUYÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1156/QĐ-UBND

ngày 30 tháng 05 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
LĨNH VỰC BƯU CHÍNH							
1	Cấp giấy phép bưu chính	20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. <i>- Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000</i>	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị	Một cửa	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
			phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	đồng	<p><i>định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bru chính.</i></p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bru chính.</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức</p>		thông tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
					thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính		
2	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Trường hợp mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ nội tỉnh: 2.750.000 đồng</p> <p>- Trường hợp thay đổi các nội dung khác trong giấy phép: 750.000 đồng.</p>	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- <i>Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu</i></p>	Một cửa	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
					<p><i>chính.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. 		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
3	Cấp lại giấy phép bưu chính	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	5.375.000 đồng	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức</p>	Một cửa	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
					<p>thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.</p>		
4	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:	500.000 đồng	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-</p>	Một cửa	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
	hoặc hư hỏng không sử dụng được	định của pháp luật	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>		<p>CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.</p>		quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
					- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.		
5	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường	- Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - <i>Nghị định số 25/2022/NĐ-</i>	Một cửa	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
			Đội Cán, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	<p>cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam: 1.000.000 đồng.</p> <p>- Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.</p>	<p><i>CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</i></p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số</p>		chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
					291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.		
6	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đáp ứng các quy định của pháp luật	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	<p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính nội tỉnh bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng</p> <p>- Trường hợp cấp lại Văn bản xác nhận thông báo</p>	<p>- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010.</p> <p>- Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</p> <p>- <i>Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ quy</i></p>	Một cửa	Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
				<p>hoạt động bưu chính cho chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được: 500.000 đồng</p>	<p><i>định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.</i></p> <p>- Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.</p> <p>- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng</p>		

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC	Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
					phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1165/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt 27 quy trình nội bộ
trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1046/TTr-SGTVT ngày 25/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 27 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên (có quy trình nội bộ chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ 12 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính (số thứ tự: 10, 13, 17, 18, 19, 23, 37, 38, 39, 43, 60, 61) được ban hành tại Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

Điều 4: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Tiến

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-UBND
ngày 31/05/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
1	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới
2	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
3	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
4	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia
5	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
6	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS
7	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc
8	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia
9	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia
10	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
11	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
12	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
13	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào
14	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

STT	Tên quy trình nội bộ
15	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào
16	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia
17	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
18	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia
19	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
20	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng
21	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải
22	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải
23	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác
24	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác
25	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
26	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng
27	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

**Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

2. Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

3. Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

4. Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

5. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

6. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

7. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

8. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

9. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

10. Đăng ký khai thác vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

11. Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

12. Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

13. Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

14. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

15. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

16. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

17. Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

18. Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

19. Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/2 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			5 ngày làm việc

20. Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng (Thủ tục thực hiện tại Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Cán bộ tại Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật	Không quy định
Bước 2	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật theo nội dung chương trình quy định; tổ chức kiểm tra	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật	Không quy định
Bước 3	Cấp chứng chỉ cho người đạt yêu cầu	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật	5 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra
Tổng thời gian giải quyết TTHC			5 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra

21. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1/4 ngày

Bước 3	Trường hợp không phải kiểm tra hiện trường: Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	2 ngày
	Trường hợp phải kiểm tra hiện trường: Xem xét, thẩm định hồ sơ, tham mưu tổ chức thực hiện kiểm tra hiện trường, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng		8 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	½ ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	½ ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC: - Trường hợp không phải kiểm tra hiện trường: 4 ngày làm việc; - Trường hợp phải kiểm tra hiện trường: 10 ngày làm việc;			

22. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử;	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày

	chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái		
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	3 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/2 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			5 ngày làm việc

23. Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử;	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày

	chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông		
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	5 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1/2 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			7 ngày làm việc

24. Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải,	1/4 ngày

		phương tiện và người lái	
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/2 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			3 ngày làm việc

25. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải,	1/4 ngày

		phương tiện và người lái	
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/2 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			3 ngày làm việc

26. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày

Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/2 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/2 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			3 ngày làm việc

27. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên; xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử; chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày

Bước 2	Nhận hồ sơ, xem xét phân công cán bộ thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 3	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/2 ngày
Bước 4	Xét duyệt, trình lãnh đạo Sở kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 5	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Sở	1/4 ngày
Bước 6	Chuyển kết quả giải quyết TTHC ra Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Chuyên viên Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1/4 ngày
Bước 7	Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Công chức của Sở Giao thông vận tải được cử đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	1/4 ngày
Tổng thời gian giải quyết TTHC			2 ngày làm việc

CÔNG BÁO tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: portal@thainguyen.gov.vn

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>